

TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH RCEP ĐẾN VIỆC XUẤT KHẨU HÀNG MAY MẶC CỦA VIỆT NAM

● VŨ THỊ HẠNH

TÓM TẮT:

Nghiên cứu tập trung phân tích ảnh hưởng của Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) đối với xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam thông qua mô hình SMART, nhằm định lượng tác động của hiệp định đối với việc xuất khẩu hàng may mặc sang các quốc gia thành viên. Mô hình này đặc trưng bằng việc loại bỏ thuế quan giữa các quốc gia thành viên, mở ra cơ hội cho hoạt động xuất khẩu. Sự ký kết RCEP với 10 quốc gia thành viên ASEAN và 5 quốc gia khác đã tạo ra cơ hội mới cho ngành Dệt may xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, điều này cũng đồng nghĩa với việc đối mặt với những thách thức, đặc biệt là trong việc cạnh tranh trong nội bộ khu vực.

Từ khóa: Hiệp định RCEP, hàng may mặc xuất khẩu, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) với 10 nước thành viên ASEAN và 5 nước mà ASEAN ký kết hiệp định thương mại từ trước đó (bao gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand) đã mở ra cơ hội lớn cho ngành Dệt may xuất khẩu. Đây là ngành có đóng góp quan trọng cho tổng thu nhập quốc nội, với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 44 tỷ USD vào năm 2022 (Tổng cục Hải quan, 2022). Việc tham gia Hiệp định sẽ tạo thuận lợi phát triển thương mại nhờ việc dỡ bỏ hoàn toàn thuế quan của những nước nhập khẩu đối với ngành Dệt may, tuy nhiên sẽ khiến cho việc cạnh tranh trong nội bộ khối gia tăng doanh nghiệp.

Các cường quốc lớn như Mỹ, Trung Quốc, Liên minh châu Âu EU, từ lâu đã trở thành những đối tác,

thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam. Có nhiều lý do khiến cho Việt Nam trở thành một đối tác xuất khẩu dệt may chủ yếu trên toàn cầu. Thứ nhất, Việt Nam có nguồn lao động dồi dào, giá rẻ, rất phù hợp với ngành có độ thâm dụng lao động cao. Thứ hai, các hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương luôn được Việt Nam chú trọng, tích cực ký kết và hai điều trên đã góp phần khiến cho giá hàng hóa của Việt Nam trở nên rẻ hơn.

Tại Việt Nam, có khá nhiều nghiên cứu về tác động của các hiệp định thương mại đối với hoạt động xuất nhập khẩu, nhưng việc xem xét tác động của Hiệp định RCEP đối với hàng may mặc xuất khẩu của Việt Nam còn rất hạn chế. Nghiên cứu này sử dụng mô hình SMART để lượng hóa tác động của hiệp định RCEP đối với kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam sang các nước này.

2. Tổng quan tài liệu nghiên cứu về tác động của Hiệp định RCEP đến xuất khẩu ngành Dệt May Việt Nam

Nghiên cứu của Lu (2017) về tác động của RCEP đến chuỗi cung ứng dệt may ở khu vực châu Á, Thái Bình Dương đã cho ra 3 kết luận chính, gồm: Thứ nhất, tác động tạo lập thương mại của RCEP có tác động tích cực tới việc các nước thành viên tìm nguồn hàng dệt may và thời trang trong nội khối và tạo nên một chuỗi cung ứng sản phẩm dệt may gắn kết hơn bao giờ hết; thứ hai, tác động chuyển hướng thương mại của RCEP sẽ làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc xuất khẩu của các nước ngoài khối như Mỹ và EU, sang các nước thành viên RCEP; thứ ba, xuất khẩu hàng may mặc từ các thành viên RCEP sẽ được hưởng lợi từ chuỗi cung ứng dệt may nội khối do RCEP tạo điều kiện và chứng tỏ khả năng cạnh tranh cao hơn tại các thị trường nhập khẩu hàng may mặc hàng đầu thế giới, bao gồm Hoa Kỳ và EU.

Các nghiên cứu của Nadvi và Thorburn (2004), Hà (2012) và Nguyễn (2015) đã chỉ ra vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị dệt may toàn cầu, cũng như các khó khăn của Việt Nam khi muốn nâng cao vị thế của ngành Dệt may trên trường quốc tế như: quá phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu và bị cạnh tranh từ các nước đang phát triển khác. Hiệp định RCEP được ký kết giữa tháng 11/2020 đã tạo ra động lực, cơ hội cho dệt may Việt Nam khi có thể và thay thế một số thị trường lớn (như châu Âu) còn đang bị dịch Covid-19 ảnh hưởng chưa kiểm soát được, làm ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam tại khu vực này.

Mặc dù có khá nhiều nghiên cứu về RCEP, nhưng rất ít nghiên cứu về tác động kinh tế cụ thể của RCEP đến ngành May mặc. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu nhận định rằng việc thực hiện một hiệp định thương mại tự do lớn như RCEP sẽ ảnh hưởng đến mô hình thương mại của các nước liên quan, cũng như hội nhập kinh tế trong khu vực ở một mức độ lớn.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Mô hình SMART

Bài nghiên cứu áp dụng mô hình công cụ mô

phỏng cân bằng từng phần cho các thị trường đơn lẻ (SMART) cho khung phân tích. SMART là mô hình cân bằng một phần, thuộc phương pháp nghiên cứu cân bằng cục bộ, trong đó sẽ loại bỏ các tương tác về kinh tế giữa các thị trường khác nhau, chỉ tập trung phân tích những ảnh hưởng của một sự điều chỉnh chính sách đến thị trường bị tác động trực tiếp. Phương pháp nghiên cứu này được cho là có hiệu quả vì nó có khả năng sử dụng dữ liệu từ một số nguồn có uy tín như COMTRADE, TRAINS, UNCTAD, IDB và CTS. Mô hình WITS-SMART cũng có thể thực hiện mô phỏng thương mại ở tất cả các cấp độ dữ liệu (cấp độ 2, 4 và 6 chữ số). Để hiệu chỉnh mô phỏng, mô hình SMART yêu cầu cần có những thông số có thể phản ánh hành vi người tiêu dùng và bên xuất khẩu bao gồm: (1) độ co giãn của cầu nhập khẩu, (2) độ co giãn thay thế mặt định và (3) độ co giãn của cung xuất khẩu.

3.2. Số liệu

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng dữ liệu có sẵn tại hệ thống WITS (hệ thống chứa cả cơ sở dữ liệu thông tin thương mại như TRAINS, COMTRADE, WTO-IDB và công cụ mô phỏng thương mại như mô hình SMART). Ngoài các thông số về độ co giãn, SMART còn yêu cầu các dữ liệu đầu vào khác để thực hiện mô phỏng, bao gồm: nước nhập khẩu (reporter), năm dữ liệu, sản phẩm, kịch bản (Scenario), thuế áp dụng. Để tính toán tác động của việc loại bỏ thuế quan so sánh với dữ liệu năm cơ sở là năm 2019 đối với ngành hàng Dệt may, tác giả lựa chọn mô phỏng với các mặt hàng thuộc chương 50 đến 60 trong Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa (HS)¹. Nghiên cứu thực hiện với phân loại hàng chi tiết đến 4 và 6 chữ số và tính toán những tác động thương mại với dữ liệu của 15 nước thành viên RCEP, bao gồm: 10 nước thành viên ASEAN (Singapore, Lào, Thái Lan, Philippines, Cam-pu-chia, Malaysia, Myanmar, Brunei, Indonesia, Việt Nam) và 5 nước ngoài ASEAN (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand).

3.3. Kịch bản phân tích (Scenarios)

Vì mô hình SMART chỉ có thể mô phỏng tác động của thuế đến thương mại, tác giả sẽ sử dụng

duy nhất 1 kịch bản thuế quan để thực hiện mô phỏng SMART. Kịch bản cắt giảm thuế 100% cho các nước thành viên RCEP kể từ khi hiệp định đi vào hoạt động cho đến năm 2030, có nghĩa là sau 10 năm thị trường được mở cửa hoàn toàn với nhập khẩu hàng dệt may từ các nước nội khối.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Tác động thương mại dưới góc độ các quốc gia nhập khẩu

Theo kết quả mô phỏng SMART, sự bất lợi thế với xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam khi hiệp định này có hiệu lực được thể hiện rõ ràng với kết quả tác động thương mại mang dấu âm, giảm 1,176 tỷ USD so với trước khi được tự do hóa hoàn toàn. Trong đó, giá trị tạo lập thương mại tăng 34,999 triệu USD và giá trị chuyển hướng thương mại giảm 1,2 tỷ USD. Campuchia, Malaysia, Myanmar, Úc và New Zealand là những nước có tác động thương mại lớn nhất, còn Nhật Bản, Trung Quốc và các nước thành viên ASEAN còn lại có giá trị tạo lập thương mại với Việt Nam đều bằng 0 và chuyển hướng thương mại mang dấu âm.

Trong kịch bản thuế quan này, tất cả các nước thành viên của RCEP đều được hưởng những chế độ đối xử ưu đãi giống nhau nên kim ngạch các nước thành viên nhập khẩu hàng dệt may từ Việt Nam sẽ giảm. Cụ thể: theo kết quả mô phỏng SMART, mức giảm kim ngạch là 1,036 tỷ USD. Hàn Quốc chính là quốc gia có kim ngạch nhập khẩu hàng dệt may Việt Nam giảm nhiều nhất (giảm 161,998 triệu USD), sau đó là Trung Quốc với kim ngạch giảm đến 86,712

triệu USD, mặc dù đây là hai nước có tổng kim ngạch nhập khẩu lần lượt đứng thứ ba và thứ hai trong các nước nội khối. Nhật Bản là thị trường nhập khẩu hàng dệt may hàng đầu của Việt Nam (chiếm 46,48% trong tổng giá trị xuất khẩu sang thị trường các nước thành viên), nhưng kim ngạch cũng bị giảm so với trước khi RCEP có hiệu lực. Ngược lại, Australia và Campuchia là đối tác có mức tăng kim ngạch cao nhất (tỷ lệ phần trăm tổng giá trị xuất khẩu lần lượt đứng thứ 4 và thứ 6 trong số các nước thành viên), có tiềm năng gia tăng giá trị hợp đồng hoặc tìm kiếm những khách hàng mới ở các quốc gia này.

4.2. Tác động thương mại dưới góc độ các mặt hàng

Hàng dệt may của Việt Nam được chia thành 3 nhóm, ứng với từng giai đoạn sản xuất riêng, gồm giai đoạn sản xuất vải (chương 57 đến 60), giai đoạn cắt may chia nhỏ làm 2 loại, là: trang phục (chương 61, chương 62) và hàng hóa hoàn thiện (chương 63) (Trần và Hoàng, 2020). Bảng 1 thể hiện sự thay đổi trong kim ngạch và cơ cấu xuất khẩu mặt hàng dệt may Việt Nam sau khi áp dụng kịch bản thuế quan. Dù là ở trường hợp nào, mặt hàng cắt may cũng chiếm một tỷ trọng áp đảo so với hàng vải sản xuất, cho thấy Việt Nam đang ở giai đoạn nào trong chuỗi giá trị sản xuất hàng dệt may toàn cầu cũng như trong khu vực. Đây là khâu thâm dụng lao động, nên nó trở thành một điều dễ hiểu nếu hàng Việt Nam có thể mạnh hơn và được các quốc gia nhập khẩu hàng hóa ưu tiên lựa chọn để cắt giảm chi phí nhờ các đối xử ưu đãi. (Bảng 1)

Bảng 1. Thay đổi trong kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may theo nhóm hàng

Đơn vị tính: 1000USD

Nhóm hàng	Kim ngạch trước thay đổi	Tỷ lệ phần trăm (trước)	Kim ngạch sau thay đổi	Tỷ lệ phần trăm (sau)
Hàng vải	975563,625	8,85%	956849	9,70%
Trang phục	9374103,84	85,04%	8309393	84,22%
Hàng hóa hoàn thiện	673742,786	6,11%	600249	6,08%
Tổng	11023410,2	100,00%	9866491	100,00%

Nguồn: Tác giả tổng hợp dựa trên kết quả của mô phỏng SMART

4.3. Tác động chuyển hướng thương mại

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tổng tác động này mang dấu âm, thể hiện rằng Việt Nam sẽ đánh mất thị phần xuất khẩu cho những thành viên khác của Hiệp định RCEP. Có tình hình này bởi không phải do các nước nhập khẩu cảm thấy hàng dệt may của Việt Nam bị kém hiệu quả nên đổi, mà do những quốc gia khác được hưởng lợi từ những ưu đãi đối xử nên hoạt động thương mại bị chuyển hướng và giá trị bị đánh mất này là 1,211 tỷ USD. Nhưng không phải tất cả hàng hóa đều có giá trị chuyển hướng thương mại âm. Cụ thể:

Nhóm hàng vãi: kết quả nghiên cứu cho thấy 6 nhóm hàng gồm các mã HS 6004, 6003, 5807, 5701, 6005 có giá trị tác động chuyển hướng thương mại dương. Trong đó, nhóm 6004 có giá trị tác động chuyển hướng thương mại lớn nhất. Ngược lại, nhóm hàng có mã HS 6006 là nhóm có giá trị chuyển hướng thương mại bị sụt giảm nhiều nhất.

Nhóm trang phục và hàng hoàn thiện: tất cả các nhóm hàng đều nhận giá trị âm. Đây cũng chính là nguyên nhân giải thích cho việc hầu hết kim ngạch xuất khẩu của hàng dệt may Việt Nam sẽ bị giảm sau khi tự do hóa hoàn toàn khu vực RCEP được thực thi. Kết quả nghiên cứu cho thấy tổng nhập khẩu từ các nước thành viên với hàng Việt Nam giảm 1,014 tỷ USD.

5. Kết luận

Bài nghiên cứu sử dụng công cụ phân tích cân bằng cục bộ bằng mô hình SMART dù có nhiều hạn chế vì không xét tới các yếu tố khác ngoài thuế tới hoạt động xuất khẩu, nhưng nó đã cho ra kết quả tác động thương mại của Hiệp định RCEP đến ngành Dệt may Việt Nam khi xuất khẩu sang thị trường các nước gồm các thành viên ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand và Australia, với kích bản thuế quan giảm 100% cho các nước trên, là -1,176 tỷ USD, trong đó giá trị của hiệu ứng tạo lập thương mại là 34,998 triệu USD và còn lại là giá trị tạo lập thương mại.

Hiệp định RCEP tuy không đem lại cho ngành Dệt may Việt Nam sự tăng trưởng xuất khẩu từ việc loại bỏ thuế quan, nhưng giá trị của Hiệp định RCEP sẽ nằm ở quy tắc xuất xứ ưu đãi. Việc RCEP ra đời đã giải quyết và hài hòa hóa các những sự khác biệt, chông chéo trong chính sách, quy định về xuất xứ hàng hóa của hiệp định thương mại song phương trước đó. Các bài nghiên cứu trong tương lai về hiệp định này đối với Việt Nam cần tập trung xem xét nhiều hơn tới việc áp dụng hiệu quả quy tắc xuất xứ, hoặc những tác động đến việc nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam khi áp dụng mô phỏng SMART, cũng như những cách có thể giúp cho Việt Nam phát triển kinh tế mạnh mẽ hơn ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Công ước HS là gì? Những vấn đề liên quan đến công ước HS. Truy cập tại <https://24horder.vn/cong-uoc-hs-la-gi-nhung-van-de-lien-quan-den-cong-uoc-hs-cate121.html>

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Lê Minh Ngọc, Thúy Anh. (2015). Thách thức đối với Việt Nam khi hội nhập toàn diện ASEAN+6: Phân tích ngành hàng. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 212, 2 - 12.
2. Hà Văn, H. (2012). Chuỗi giá trị xuất khẩu dệt may của Việt Nam: Những bất lợi, khó khăn và biện pháp đối phó. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế và Kinh doanh, 28(1), 241 - 251.
3. Tổng cục Hải quan. (2023). Truy cập tại <https://www.customs.gov.vn/default.aspx>
4. Nguyễn, T. T. (2020). Báo cáo cập nhật ngành Dệt may. Hà Nội: FPT Securities.

3. Lu, S. (2017). Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP): Impact on the Integration of Textile and Apparel Supply Chain in the Asia-Pacific Region. In Book: B. Shen (Biên tập viên), Fashion Supply Chain Management in Asia: Concepts, Models, and Cases, Springer Series in Fashion Business (trang 21- 41). Singapore: Springer Nature Singapore Pte Ltd.
4. Nadvi, K., & Thoburn, J. (2003). Research gate. [Online] Available at https://www.researchgate.net/publication/228820176_Vietnam_in_the_global_garm ent_and _textile _value _chain _Implications _for _firms _and _workers

Ngày nhận bài: 6/6/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 19/6/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 7/7/2023

Thông tin tác giả:

TS. VŨ THỊ HẠNH

Giảng viên, Trường Đại học Ngoại thương

IMPACTS OF RCEP ON VIETNAM'S TEXTILE AND GARMENT EXPORTS

● Ph.D **VU THI HANH**

Lecturer, Foreign Trade University

ABSTRACT:

This study analyzes the impact of the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP) on Vietnam's textile and garment exports through the SMART model. This study aims to quantify the RCEP's effects on Vietnam's textile and garment exports to the agreement's member countries. The SMART model is characterized by the removal of tariffs among member nations, creating opportunities for export activities. The signing of the RCEP with 10 ASEAN member countries and 5 other nations has generated new prospects for Vietnam's textile and garment exports. However, this also brings challenges, particularly in terms of intensified competition within the regional market.

Keywords: RCEP, textile and garment exports, Vietnam.